

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2018/HSST

Ngày: 31 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đình Đồng.

2. Bà Phạm Thị Hời.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/5/2000 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn G, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 31/7/2018. Có mặt

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962, bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963. Đều trú tại: thôn G, xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Ông T, bà S có mặt.

- ***Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1948; Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm 1969; Ông Nguyễn Đắc C, sinh năm 1958; Đều trú tại: thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/5/2018, T đi bộ từ nhà mình ra cánh đồng thôn G, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương tại đây T nhìn thấy 03 con bò, 02 con bê được buộc bằng dây thừng với cọc sắt dài khoảng 60 cm, thấy không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp liền tháo dây thừng và dắt 01 con bò và 01 con bê của gia đình ông Nguyễn Văn T để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đến thôn K, xã T; T gạ bán 01 con bò và con bê trên cho ông Nguyễn Ngọc T với giá 10.000.000 đồng, do nghi ngờ con bò và con bê trên là tài sản do T trộm cắp nên ông T đã điện báo cho Công an xã T đến bắt giữ T cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 23/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 con bò, lông màu vàng, giống cái, khoảng 03 năm tuổi, nặng 250 kg có giá trị là 11.750.000 đồng; 01 con bê, lông vàng, giống đực, khoảng 04 tháng tuổi, nặng 120 kg có giá trị là 4.750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT -VKS -TK ngày 09/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS đối với bị cáo. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt Nguyễn Văn T từ 14 tháng đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 34 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng, bị cáo xác định trưa ngày 21/5/2018 đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con bò và 01 con bê của gia đình ông T như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất và cải tạo tại địa phương.

Ông T và bà S là người bị hại trình bày đã nhận được toàn bộ tài sản do bị cáo T chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường; về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 21/5/2018, tại cánh đồng thôn G, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở của ông Nguyễn Văn T buộc bò ở cánh đồng không có người trông coi, Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp 01 con bò và 01 con bê rồi dắt sang thôn K, xã T để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân thì bị Công an xã T, huyện T phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt của gia đình ông T là 16.500.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, muốn có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 con bò và 01 con bê có trị giá 16.500.000 đồng là trái pháp luật. Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân tốt; nhất thời phạm tội khi phạm tội mới 18 năm 05 ngày tuổi; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 01/7/2018 T tự nguyện bồi thường cho gia đình ông T, bà S số tiền 200.000 đồng để khắc phục 01 con bò và con bê bị rách mũi, ông T, bà S đã nhận số tiền trên; ông bà đã nhận lại con bò và con bê bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Ngày 21/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại 01 con bò, 01 con bê chủ sở hữu là ông T, bà S. Do vậy, HĐXX không xem xét và giải quyết.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm s, b, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của BLHS.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/7/2018. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú

